

NGUYEN VAN DAN

LÝ LUẬN
VĂN HỌC SO SÁNH



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN DÂN

LÝ LUẬN
VĂN HỌC SO SÁNH

(In lần thứ 5, có sửa chữa và bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2011

LÝ LUẬN VĂN HỌC SO SÁNH
Bản quyền © Nguyễn Văn Dân
Xuất bản lần đầu: Nxb. KHXH, 1995

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách *Lý luận văn học so sánh* là kết quả của một giai đoạn tiếp nối nghiên cứu mới của chúng tôi, đồng thời cũng là kết quả kinh nghiệm thực tiễn của chúng tôi trong quá trình giảng dạy chuyên đề lý luận văn học so sánh cho các lớp cử nhân, cao học và nghiên cứu sinh trong mười lăm năm qua tại một số trường đại học.

Năm 1995, chúng tôi đã cho ra mắt độc giả cuốn sách *Những vấn đề lý luận của văn học so sánh* do Nxb. Khoa học Xã hội ấn hành. Từ đó đến nay, tình hình nghiên cứu và giảng dạy lý luận văn học so sánh ngày càng được chú ý nhiều hơn, các ý tưởng ngày càng đi đến chỗ gặp nhau hơn. Tuy nhiên, những ý kiến khác nhau vẫn chưa phải là đã hết và các cuộc tranh luận vẫn luôn luôn được đề mở. Chính vì vậy mà đến năm 1998, chúng tôi đã cho tái bản lần thứ nhất cuốn sách nói trên cũng tại Nxb. KHXH, có chỉnh lý và bổ sung đáng kể, mà sự chỉnh lý rõ rệt nhất là việc sửa lại tên cuốn sách thành *Lý luận văn học so sánh*. Với cái tên mới này, chúng tôi muốn khẳng định *địa vị chính thức* của bộ môn văn học so sánh trong nghiên cứu và giảng dạy văn học ở nước ta.

Về cơ bản, cuốn sách *Lý luận văn học so sánh* vẫn dựa trên những ý tưởng ban đầu của cuốn sách *Những vấn đề lý luận của văn học so sánh*. Nhưng nó có một số thay đổi rất quan trọng. Đó là việc một số tư tưởng mới được đưa thêm vào, một số khái niệm được chỉnh sửa lại cho chính xác hơn, một số lập luận được bổ

6 LÝ LUẬN VĂN HỌC SO SÁNH

sung thêm để làm cho các sự việc và vấn đề trở nên rõ ràng hơn, có sức thuyết phục hơn (như các khái niệm thuộc đối tượng của văn học so sánh, quan niệm về trường phái văn học so sánh, khái niệm văn học thế giới, vấn đề vị trí của văn học so sánh, tình hình nghiên cứu văn học so sánh ở Việt Nam, vấn đề so sánh *Truyện Kiều* của Nguyễn Du với *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, v.v...).

Tóm lại, căn cứ chính của cuốn sách vẫn là cuốn sách đã được xuất bản. Nhưng những gì được bổ sung và chỉnh lý là rất quan trọng, chúng chúng tỏ là một phần đóng góp tích cực của tác giả cho việc hoàn thiện lĩnh vực lý luận của bộ môn văn học so sánh.

Trong lần xuất bản thứ 5 này, chúng tôi cũng sửa chữa và bổ sung thêm một số ý cho rõ nghĩa, cập nhật các số liệu cho phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là chúng tôi bổ sung thêm một phương pháp nữa là phương pháp thống kê, một phương pháp khá phổ biến trong nghiên cứu ứng dụng văn học so sánh. Ở cuối sách, chúng tôi có giới thiệu một bài viết như là một ví dụ minh họa cho văn học so sánh ứng dụng. Trong bài viết đó chúng tôi có gợi ra một số vấn đề, mà mỗi vấn đề có thể trở thành một đề tài độc lập cho văn học so sánh ứng dụng.

Có thể nói, qua nhiều lần bổ sung, cuốn sách *Lý luận văn học so sánh* gần như đã trở thành một cuốn sách mới so với cuốn sách *Những vấn đề lý luận của văn học so sánh*. Hy vọng cuốn sách mới này sẽ đóng góp quan trọng cho việc xây dựng bộ môn văn học so sánh vững mạnh ở nước ta, góp phần tích cực vào công cuộc hội nhập văn hoá với thế giới ngày nay.

Hà Nội, tháng 1-2011

TÁC GIẢ

Chương I

VÌ MỘT QUAN NIỆM ĐÚNG VỀ VĂN HỌC SO SÁNH

1. Lịch sử hình thành bộ môn văn học so sánh trên thế giới. Thuật ngữ và định nghĩa

Trên thế giới hiện nay, thuật ngữ “văn học so sánh” đã trở nên rất quen thuộc trong giới nghiên cứu và giảng dạy văn học. Trong các trường đại học ở hầu hết các nước phương Tây đều có bộ môn văn học so sánh. Bộ môn này được coi là đã tồn tại hơn một trăm năm. Thế giới đã có Hiệp hội Văn học So sánh Quốc tế được chính thức thành lập từ 1954 và cho đến nay đã họp 15 kỳ đại hội. (Việt Nam đã tham gia hai kỳ: kỳ thứ 10 năm 1982 tại New York, Hoa Kỳ; và kỳ 15 vào tháng 8-1997 tại Leiden, Hà Lan.) Vậy mà cho đến nay ở nước ta, tại khoa văn của các trường đại học vẫn chưa có bộ môn văn học so sánh. Năm 1989, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã thành lập Trung tâm Văn học So sánh, nhưng tiếc rằng sau một vài năm tồn tại, trung tâm này vẫn chưa làm được gì đáng kể về mặt học thuật thì đã phải tự giải thể do không có điều kiện để tồn tại và phát triển. Và trong giới nghiên cứu, cho đến nay

8 LÝ LUẬN VĂN HỌC SO SÁNH

vẫn không phải là không còn người chưa phân biệt được văn học so sánh với so sánh văn học. Do đó, có thể nói việc tìm hiểu và xây dựng bộ môn văn học so sánh vẫn đang còn là một vấn đề thời sự.

Vậy tại sao lại có bộ môn văn học so sánh và văn học so sánh là gì?

Văn học so sánh ban đầu chỉ là một phương pháp so sánh văn học. Trong cuộc sống hàng ngày, *so sánh là một yêu cầu tự nhiên*, là một trong những phương pháp để xác định sự vật về mặt định tính, định lượng hoặc ngôi thứ. Còn trong nghiên cứu văn học, nó là một phương pháp dùng để xác định, đánh giá các hiện tượng văn học trong mối quan hệ giữa chúng với nhau. Việc này đã được tiến hành từ thời Phục Hưng. Tuy nhiên khi ấy phương pháp so sánh mới chỉ được áp dụng một cách tự phát, đơn sơ, chưa có các nguyên tắc khoa học chặt chẽ.

Để hình thành bộ môn văn học so sánh trong hệ thống các bộ môn văn học sử, xã hội và khoa học cần phải có hai điều kiện sau đây.

Điều kiện thứ nhất là điều kiện về văn hoá-xã hội. Chúng ta biết rằng đến thế kỷ XVIII, chủ nghĩa tư bản bắt đầu phát triển mạnh ở phương Tây. Mà điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển là phải có sự trao đổi và giao lưu quốc tế. Trình trạng cô lập của xã hội phong kiến cát cứ đã trở thành một vật cản chủ chốt đối với sự phát triển của xã hội tư bản. Giao lưu kinh tế đã dẫn đến giao lưu văn hoá. Và giao lưu văn hoá lại thúc đẩy giao lưu kinh tế và dẫn đến những biến đổi xã hội. Có thể kể ra một số cuộc biến

Chương I: Vì một quan niệm đúng về VHSS 9

đổi quan trọng như cuộc cách mạng tư sản Pháp lần thứ nhất 1789 và sau đó là cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai ở Pháp và ở một số nước châu Âu vào năm 1848. Có thể nói, thế kỷ XIX là thế kỷ của giao lưu, thế kỷ của chủ nghĩa thế giới (tiếng Pháp: “cosmopolitisme”). Về điều này, Marx và Engels đã tuyên bố trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* 1848 như sau: “Thay cho tình trạng cô lập trước kia của các địa phương và dân tộc vẫn tự cung tự cấp, ta thấy phát triển những quan hệ phổ biến, sự phụ thuộc phổ biến giữa các dân tộc. Mà sản xuất vật chất đã như thế, thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế, những thành quả hoạt động tinh thần của một dân tộc trở thành tài sản chung của tất cả các dân tộc. Tính chất hẹp hòi và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa, và từ những nền văn học dân tộc và địa phương muôn hình muôn vẻ, đang nảy nở một nền văn học toàn thế giới.”¹

Như vậy là đến giai đoạn này ở phương Tây đã bắt đầu hình thành một nền *văn học thế giới* mà điều kiện để cho nó phát triển là sự giao lưu văn hoá. Giao lưu văn hoá chính là một đặc trưng của văn học lãng mạn phương Tây. Không phải ngẫu nhiên mà từ năm 1827, nhà văn lãng mạn Đức Goethe đã chủ trương phải phát triển *văn học thế giới* (ông dùng thuật ngữ tiếng Đức là *Weltliteratur*).

Ngày 31-1-1827, trong một cuộc nói chuyện với J. P. Eckermann, Goethe đã so sánh một cuốn tiểu thuyết văn vần của Trung Quốc được P. P. Thomas dịch ra tiếng Anh

¹ C. Mác, Ph. Ăngghen, *Tuyển tập*, Tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 545-546. (Ở đây, từ “dân tộc” phải được hiểu là “quốc gia” – NVD).

10 LÝ LUẬN VĂN HỌC SO SÁNH

năm 1824 (*Chinese Courtship*, “Tỏ tình kiểu Trung Hoa”) với thơ của nhà thơ Pháp đương thời nổi tiếng P. J. de Béranger, để cho thấy sự tương phản về đề tài khai thác giữa hai hiện tượng thơ này, rồi sau đó Goethe đã phát biểu về văn học thế giới như sau: “... nếu người Đức chúng ta không nhìn vượt ra ngoài cái khung biên giới hạn hẹp của chúng ta, thì không có gì dễ bằng việc chúng ta sẽ rơi vào căn bệnh tự phụ thông thái rởm. Chính vì thế mà tôi thích xem xét cả những gì xảy ra ở các dân tộc khác, và tôi cũng khuyên tất cả mọi người hãy cùng làm như tôi. Ở thời đại chúng ta, văn học dân tộc [tức *văn học quốc gia* – NVD] không còn có ý nghĩa gì nhiều; *bây giờ là thời đại của văn học thế giới và mỗi chúng ta cần phải góp phần làm cho thời đại đó hình thành càng sớm càng tốt*. Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp đánh giá cao những cái của nước ngoài thì chúng ta cũng không được dựa vào một sự việc cụ thể để coi đó là một hình mẫu [...], muốn đi tìm hình mẫu này, chúng ta hãy quay về với người Hy Lạp cổ đại, trong tác phẩm của họ chúng ta luôn tìm thấy con người được mô tả với tất cả vẻ đẹp của nó. Mọi cái còn lại [tức các nền văn học khác – NVD], chúng ta chỉ nên nhìn nhận theo quan điểm lịch sử, để từ đó chúng ta chỉ tiếp nhận những gì phù hợp với chúng ta và những gì là tốt đẹp.”¹ Ở đây, theo ý của Goethe, văn học thế giới là văn học được hình thành dựa trên sự giao lưu văn hoá quốc tế. Nó đề cập đến những giá trị tốt đẹp chung của loài người, như ông đã làm khi sáng tác vở kịch *Iphigenia ở Tauris* [hay Tauride].

¹ J. P. Eckermann, *Convorbiri cu Goethe* [“Trò chuyện với Goethe”], Editura pentru Literatură Universală, Bucuresti, 1965, p. 226-227, (tiếng Rumani). (Đoạn chữ nghiêng là chúng tôi nhấn mạnh – NVD.)